

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **305/2024/DS-PT**

Ngày 14 – 11 – 2024.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm; Ông Văn Công Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/TLPT-DS ngày 07/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DSST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 263/2024/QĐXX-PT ngày 14/10/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đào Hoàng A, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, Tp . B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện M' Đ, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị N, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2023, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Tiến L trình bày:

Do có quen biết nên ngày 15/9/2021 ông Đào Hoàng A có cho ông Nguyễn Ngọc Đ vay số tiền 300.000.000 đồng, với lãi suất là 20%/năm, thời hạn vay là 07 ngày, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Khoản vay trên ông Đ có ký hợp đồng vay ngày 15/9/2021. Ông Đào Hoàng A đã chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng qua Ngân hàng TMCP Á (A1) số tài khoản 14947557 chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc

Đ. Đến hạn trả nợ ông Đ không trả cho ông A số tiền vay trên và tiền lãi, mặc dù ông A đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông Đ không trả.

Ngày 20/9/2023 trên đường đi làm về tại đoạn đường Quốc lộ 27, thuộc địa phận xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ông A đã làm rơi Hợp đồng cho vay tiền đề ngày 15/9/2021 giữa ông Đào Hoàng A và ông Nguyễn Ngọc Đ. Ông A đã làm đơn trình báo đến Công an xã H.

Nay ông A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ trả cho ông A số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử là 74.169.643 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 374.169.643 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Đ thừa nhận vào ngày 15/9/2021 có vay của ông Đào Hoàng A số tiền 300.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Ông Đ có ký vào 01 bản hợp đồng vay tiền duy nhất do ông A giữ. Sau khi đáo hạn xong, đến ngày 17/9/2021 ngân hàng giải ngân cho ông Đ vay lại và ông Đ đã trả cho ông Đào Hoàng A số tiền gốc 300.000.000 đồng và 1.800.000 đồng tiền lãi tại ngân hàng Á (A1). Sau khi ông Đào Hoàng A nhận đủ số tiền gốc và tiền lãi nêu trên thì ông Đào Hoàng A có đưa lại cho ông Đ hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2021 bản gốc, hiện nay ông Đ đang cất giữ và đã giao nộp giấy này cho Tòa án. Nay ông Đào Hoàng A khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 374.169.643 đồng là không thể chấp nhận được, bởi vì số tiền vay 300 triệu đồng và tiền lãi theo thỏa thuận, ông Đ đã trả đủ cho ông Đào Hoàng A vào ngày 17/9/2021. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N trình bày: Bà N là vợ của ông Đ. Bà N có biết việc ông Nguyễn Ngọc Đ vay số tiền 300.000.000 đồng của ông Đào Hoàng A vào ngày 15/9/2021 do bà N cũng có mặt. Sau khi đáo hạn ngân hàng xong thì ông Đ đã trả số tiền vay cho ông Đào Hoàng A và ông A đưa lại hợp đồng vay tiền cho ông Đ, lúc này bà cũng có mặt. Vì vậy việc ông Đào Hoàng A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Đ trả số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 374.169.643 là vô lý.

Bản án số 12/2024/DSST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 91, Điều 93, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Hoàng A về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Đ phải trả cho ông Đào Hoàng A số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và nợ lãi 74.169.643 đồng (bảy mươi tư triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ Bản án, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp kháng cáo của ông Đào Hoàng A. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DSST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Đào Hoàng A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải trả cho ông Đào Hoàng A số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày vay 15/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 74.169.643 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 374.169.643 đồng.

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vào ngày 15/9/2021 ông Đào Hoàng A có cho ông Nguyễn Ngọc Đ vay số tiền 300.000.000 đồng, với lãi suất ghi trong Hợp đồng là 20%/năm, thời hạn vay là 07 ngày, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Việc cho vay được hai bên lập Hợp đồng bằng văn bản.

Nguyên đơn cho rằng vào ngày 20/9/2023 đã làm rơi mất hợp đồng vay tiền lập ngày 15/9/2021 nên không có hợp đồng bản gốc để giao nộp cho Tòa án mà chỉ cung cấp bản ảnh chụp từ điện thoại. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ lại cho rằng Hợp đồng do nguyên đơn soạn thảo sẵn, ông Đ là người điền thông tin, ký tên và điểm chỉ vào Hợp đồng và chỉ có 01 bản duy nhất đưa nguyên đơn giữ, lãi suất thực tế khi vay nóng là 3.000 đồng/01 triệu/ 01 ngày. Vào ngày 17/9/2021, tại Ngân hàng Á, sau khi Ngân hàng giải ngân cho ông Đ vay lại, ông Đ đã trả đầy đủ số tiền nợ gồm 300.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi cho ông Đào Hoàng A nên ông Đào Hoàng A đã đưa lại giấy vay gốc cho ông Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng cho vay tiền ngày 15/9/2021 là Hợp đồng được đánh máy sẵn các nội dung, chỉ viết các thông tin về thời gian vay, họ tên – địa chỉ người vay và số tiền vay. Hợp đồng có nội dung chính: Bên A (ông Đào Hoàng A) cho bên B (ông

Nguyễn Ngọc Đ) vay số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay tiền là để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên B tại ngân hàng A và sau đó vay lại ngay khi có thể để trả lại số tiền trên cho bên A. Thời hạn vay tối đa là 07 ngày kể từ ngày bên B nhận được tiền.

Hiện tại, ông Đ là người lưu giữ bản gốc giấy vay và ông Đ đã nộp bản gốc cho Tòa án. Giấy vay chỉ có chữ ký và điểm chỉ của người vay, không có chữ ký – chữ viết của bên cho vay nên chỉ có giá trị chứng minh có việc cho vay khi người cho vay lưu giữ bản gốc giấy vay này. Do đó, có cơ sở khẳng định lời khai của ông Nguyễn Ngọc Đ là đúng thực tế, giấy vay này do nguyên đơn giữ, sau khi bị đơn trả hết số nợ thì nguyên đơn đã giao lại giấy vay cho bị đơn. Ngoài ra, mặc dù thời hạn vay tối đa là 07 ngày, người đại diện của nguyên đơn cũng xác nhận từ khi vay cho đến khi khởi kiện, ông Nguyễn Ngọc Đ không trả khoản tiền lãi nào cho nguyên đơn nhưng vào ngày 16/9/2022, ông Đào Hoàng A tiếp tục cho ông Đ vay số tiền 300.000.000 đồng để đáo nợ tại ngân hàng A và ngày 16/8/2023, ông Đào Hoàng A cho anh Nguyễn Thành T (con trai ông Đ) vay số tiền 400.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng là không hợp lý.

Do đó, cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Ngọc Đ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đào Hoàng A, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đào Hoàng A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DSST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Hoàng A về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Đ phải trả cho ông Đào Hoàng A số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và nợ lãi 74.169.643 đồng (*Bảy mươi tư triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi ba đồng*).

[2] Về án phí sơ thẩm: Ông Đào Hoàng A phải chịu 18.708.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 9.009.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0004710 ngày 04/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk

[3] Án phí phúc thẩm: Ông Đào Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004836 ngày 20/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương